

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Hoàng Trọng Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST - HNGĐ ngày 04-6-2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-7-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15-8-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 21/TB-TA ngày 21-8-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị M, sinh năm 1994 – vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh La Văn C, sinh năm 1992 – vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-6-2024 và bản tự khai nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh La Văn C tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quán, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-02-2013. Sau khi kết hôn,

anh chị chung sống tại thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cường mãi chơi, bỏ bê gia đình dẫn đến anh chị có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh La Văn C không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn C.

Về con chung: Chị và anh La Văn C có 01 con chung là La Khắc V, sinh ngày 22-11-2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19-7-2024, anh La Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Triệu Thị M tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quán, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-02-2013 (Giấy đăng ký số: 53 ngày 01-02-2013). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì chị Minh đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng dần có sự xa cách, bản thân anh cũng bỏ bê gia đình, ít quan tâm đến vợ con. Anh thấy tình cảm vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, nhưng vẫn chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn, anh vẫn còn yêu thương chị Minh. Đến nay, chị Minh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ, nhưng nếu chị Minh vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Triệu Thị M có 01 con chung là La Khắc V, sinh ngày 22-11-2013. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị Triệu Thị M ly hôn, anh nhất trí theo nguyện vọng của chị Minh.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh La Văn C không đến Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Thị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh La Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Triệu Thị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh La Văn C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị M và anh La Văn C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Quán, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01-02-2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn 1, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo chị Minh, anh chị chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, anh Cường mãi chơi, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con. Theo anh Cường, anh chị có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Cường không đến Tòa, như vậy anh Cường đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Minh và anh Cường đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Triệu Thị M được ly hôn anh La Văn C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Triệu Thị M và anh La Văn C có 01 con chung là La Khắc V (sinh ngày 22-11-2013). Ly hôn, chị Minh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng. Cháu La Khắc V có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời anh Cường cũng có lời khai thể hiện nguyện vọng nhất trí để chị Minh nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp

tục giao cháu Việt cho chị Triệu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy anh Cường không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, chị Minh cũng không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Triệu Thị M và anh La Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M được ly hôn anh La Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu La Khắc V (sinh ngày 22-11-2013) cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh La Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Triệu Thị M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000461 ngày 03-6-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái. Chị Triệu Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy